

Số: /2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về mức trích từ tiền công đức, tài trợ các di tích được giao cho đơn vị sự nghiệp công lập và Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về mức trích từ tiền công đức, tài trợ các di tích được giao cho đơn vị sự nghiệp công lập và Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về mức trích từ tiền công đức, tài trợ các di tích được giao cho đơn vị sự nghiệp công lập và Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các di tích theo khoản 3, Điều 1, Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm được giao quản lý di tích trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích và hoạt động lễ hội.

Điều 3. Quy định mức trích từ tiền công đức, tài trợ cho các di tích được giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý

1. Trích 3% số thu để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh, số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (*mức trích tiền công đức, tài trợ đối với các di tích thực hiện tiếp nhận từ 1.000 triệu đồng trở lên/01 năm, trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể*);

2. Trích 25% số thu để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (*áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích*). Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, Thông tư số 04/2023/TT-BTC;

3. Trích 20% số thu để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1, Điều 15, Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Đơn vị được tự chủ sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và được tổng hợp vào các khoản thu xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 10, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Số còn lại để chi các khoản chi đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 4. Quy định mức trích từ tiền công đức, tài trợ cho các di tích được giao cho Ban Quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng

1. Trích 20% số thu để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 04/2023/TT-BTC (*áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích*);

2. Trích 20% số thu để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 1, Điều 15, Thông tư số 04/2023/TT-BTC;

3. Số còn lại để chi các khoản chi đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV: TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Văn